

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY N**

Bản án số: 05/2020/HS-PT
Ngày: 13-01-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Văn Sơn;

+ Ông Nguyễn Duy Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Anh Ngọc; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây N.

Bị cáo kháng cáo: Trần Anh N, sinh ngày 04/6/1984, tại tỉnh Đắk L. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 3B, xã Ea Ô, huyện Ea K, tỉnh Đắk L. Số CMND: 241010256; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc K và bà Trịnh Thị D; Có vợ là Hồ Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến nay. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 25/5/2019, tại chốt cảnh giới C Trắng thuộc ấp Rừng D, xã Tiên T, huyện Bến C, tỉnh Tây N, lực lượng kiểm soát thuộc Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài tuần tra phát hiện 06 người Việt Nam gồm Siu Kút, Siu Gương, Siu Blỡ, Phạm Văn H, Hoàng Thị Thu H và một đứa trẻ khoảng 03 tháng tuổi là con của H đang đi đường tiểu ngạch sang Campuchia. Qua làm việc, những người này khai nhận họ không có hộ chiếu và được Trần Anh N tổ chức cho họ trốn sang Thái Lan trái phép.

Quá trình điều tra, N khai nhận: Từ năm 2008, N sang Thái Lan tìm việc và có mở một xưởng may gia công tại tHnh phố Băng Cốc, Thái Lan, N thường xuyên về Việt Nam thăm người thân. Ngày 23/5/2019, N chuẩn bị về Việt Nam thì có một người quen tên Rcôm Ayul gọi điện thuê N đưa 03 người dân tộc thiểu số đang sống tại tỉnh Gia Lai gồm: Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ sang Thái Lan với giá 9.000.000 đồng/ 01 người, trong đó N nhận 6.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng khi sang Thái Lan sẽ đưa cho Rcôm Ayul, N đồng ý và nhận số điện thoại của Siu Kút để liên lạc. Khi về Việt Nam, N gọi điện cho Siu Kút và thỏa T để Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ đón xe từ tỉnh Gia lai xuống bến xe Miền Đông tại THnh phố Hồ Chí Minh để gặp N đưa sang Thái Lan, đồng thời, N cũng liên lạc với Phạm Văn H và Hoàng Thị Thu H cùng đến bến xe Miền Đông để N đưa sang Thái Lan. Khoảng 05 giờ sáng ngày 25/5/2019, N đến bến xe Miền Đông đón Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ, H, H và con của H là 01 đứa trẻ khoảng 03 tháng tuổi đến bến xe An Sương, THnh phố Hồ Chí Minh, tại đây N đón mẹ ruột là bà Trịnh Thị D, bà Phan Thị V và bà Nguyễn Trần Mỹ Duyên để cùng đưa những người này sang Thái Lan, sau đó N thuê nH nghỉ Đình Minh gần bến xe An Sương cho những người này nghỉ ngơi trong lúc chờ xe chở đi qua Campuchia để đi Thái Lan. Tại nH nghỉ Đình Minh, N thu của Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ mỗi người 9.000.000 đồng, thu của H 5.000.000 đồng. Sau đó, N gọi điện cho Công ty xe khách KH Nam để đặt mua 09 vé xe đi từ bến xe An Sương sang tHnh phố Phnôm Pênh, Campuchia. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, xe khách biển số 3B-7799 do tài xế Lưu Anh Tuấn điều khiển cùng hai phụ xe là Châu Sang và Dương Khên đến bến xe An Sương đón N và 09 người kể trên, Công ty xe khách KH Nam quy định bán vé xe với giá 180.000 đồng/ 01 vé, không quy định việc bán vé cho Hnh khách không có hộ chiếu, Tuấn, Sang và Khên thỏa T với nhau thu của những người không có hộ chiếu thêm 450.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền thuê xe ôm chở những người này sang Campuchia, còn 150.000 đồng Tuấn, Sang, Khên chia nhau sử dụng, N đã trả tất cả tiền vé. Khi xe điều khiển đến cách Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài khoảng 01 km, N kêu những người không có hộ chiếu gồm: Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ, H, H và con của H xuống xe, sau đó Sang thuê xe ôm chở những người này qua Campuchia, còn N cùng những người còn lại có hộ chiếu nên làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia và đón 06 người kể trên. Trong lúc Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ, H, H và con của H đi đường tiểu ngạch sang Campuchia thì bị phát hiện, mời làm việc. Còn N sau khi sang Campuchia thì biết việc những người trên bị lực lượng Biên phòng tạm giữ nên quay về Việt Nam thì bị bắt giữ.

Ngoài việc tổ chức cho Siu Kút, Siu Gương, Siu Blờ, H, H và con của H trốn đi nước ngoài trái phép, N còn khai nhận tham gia tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép 02 lần khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng tháng 3/2017, một người tên Lê Quang Sáng thuê N đưa 03 người Việt Nam không có hộ chiếu đi từ Việt Nam sang Thái Lan với giá 15.000.000 đồng, N đã đưa sang Thái Lan xong.

Lần thứ hai: vào khoảng tháng 3/2019, Rcôm Ayul thuê N đưa 04 người dân tộc không có hộ chiếu đi từ Việt Nam sang Thái Lan với giá 11.000.000 đồng, N không đi được nên thuê Lê Quang Sáng đưa đi, Sáng đã đưa những người này đến Thái Lan xong.

Kết luận giám định số 2773/C09B ngày 26/6/2019 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại THnh phố Hồ Chí Minh kết luận: 1.390 USD, tiền Việt Nam 1.600.000 đồng là tiền thật.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 hộ chiếu số N1819599 mang tên Trần Anh N, cấp ngày 29/01/2019, nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Thái Lan;

- 01 hộ chiếu số B7701190 mang tên RCÔM AYUL, cấp ngày 27/3/2013, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh;

- 01 CMND số 241010256 mang tên Trần Anh N, cấp ngày 18/02/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Đắk L;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng hồng, số imei: 356768082793607, đã qua sử dụng;

- Tiền đô la Mỹ: 1.390 USD.

- Tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng.

* Trần Anh N có tài sản là 3.862,8 m² đất tại Thôn 3B, xã Ea Ô, huyện Ea K, tỉnh Đắk L nên Cơ quan An N điều tra- Công an tỉnh Tây N đã kê biên tài sản theo Lệnh kê biên số 01 ngày 26/6/2019.

Đối với Hnh vi qua lại biên giới Quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của Siu Kút, Siu Blờ, Siu Gương, Hoàng Thị Thu H và Phạm Văn H, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây N đã xử phạt Hnh chính.

Đối với Hnh vi giúp đỡ, tạo điều kiện cho người khác qua lại biên giới Quốc gia trái phép của Lưu Anh Tuấn, Châu Sang, Dương Khên Cơ quan An N điều tra Công an tỉnh Tây N đã chuyển đến Công an huyện Bến C, tỉnh Tây N để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người tên Rcôm Ayul (Ry) và Lê Quang Sáng thuê N đưa người khác trốn ra nước ngoài không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh N phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

Căn cứ điểm c Khoản 2, Khoản 4 Điều 349; điểm i Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nộp vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo, lỗi suất chậm trả, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, bị cáo Trần Anh Ngọc có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngọc giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/5/2019, tại chốt cảnh giới C Trắng thuộc ấp Rừng D, xã Tiên T, huyện Bến C, tỉnh Tây N, Trần Anh N tổ chức cho Siu Kút, Siu Blờ, Siu Gương, Phạm Văn H, Hoàng Thị Thu H và cháu Bùi Huyền Diệu trốn qua Campuchia để đi Thái Lan thì bị phát hiện.

[2] Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã xét xử bị cáo bị cáo Trần Anh N phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”. Theo điểm c khoản 2 khoản 4 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, bị cáo biết hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý tổ chức thực hiện cho nhiều người trốn đi nước ngoài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu C kháng cáo của bị cáo. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo pH chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Không chấp nhận yêu C kháng cáo của bị cáo Trần Anh Ngọc.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

4. Tuyên bố bị cáo Trần Anh N phạm tội *“Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”*.

Căn cứ điểm c Khoản 2, Khoản 4 Điều 349; điểm i Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nộp vào công quỹ nH nước.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngọc pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Bến Cầu;
- NTG Công an huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADSH. Bến Cầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình